

Bản án số: **02/2022/LĐST**

Ngày: 19 /8/2022

V/v: *Yêu cầu đòi tiền lương.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các hội thẩm nhân dân : Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Ông **Nguyễn Văn Đông.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Hưng** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Bà **Nguyễn Thị Thảo** – kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 15/2020/TLST - LĐ ngày 18/12/2020 về việc Đòi tiền lương trong hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐ ngày 20/05/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thọ P** - sinh năm 1971

Trú tại: Phòng 203, tòa 2A, khu nhà ở xã hội H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (anh P vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Văn phòng luật sư Nguyễn Ngọc Đ do bà Nguyễn Thị M sinh năm 1992 chuyên viên pháp lý đại diện (bà M có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần E (trong bản án viết tắt là Công ty E).

Địa chỉ: Số 8, đường P, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn H và bà Vũ Thị P A, theo giấy ủy quyền ngày 10/3/2021 (ông H và bà P A vắng mặt).

NHẬN THẤY

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của anh Nguyễn Thọ P khởi kiện Công ty E với nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty E thanh toán tiền lương, tiền bồi thường do tổn thất tinh thần và nộp bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thọ P trình bày: Ngày 23/3/2020, anh Nguyễn Thọ P và Công ty E ký Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP, vị trí làm việc: Giám đốc tài chính; mức lương: 30.000.000 đồng (Không bao gồm các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân) và các khoản phụ cấp được quy định trong hợp đồng.

Ngày 24/7/2020, hai bên có một buổi trao đổi giữa Chủ tịch Công ty, anh P và trợ lý pháp chế của Công ty E về nhiều nội dung, trong đó có nội dung dừng hình thức hợp tác chính thức chuyển thành hình thức cộng tác viên, tuy nhiên nội dung buổi làm việc chưa làm rõ các vấn đề về quyền lợi nên anh P chưa nhất trí.

Ngày 31/7/2020, anh P có nhận được email của bà Vũ Thị P Anh với nội dung chấm dứt Hợp đồng lao động với anh P, tuy nhiên đây chỉ là email của một cán bộ nhân sự Công ty E, chưa có văn bản chính thức từ Chủ tịch Công ty nên anh P không thực hiện việc bàn giao công việc.

Anh P xác nhận có viết đơn xin thôi việc ngày 17/8/2020. Đây là đơn mà cán bộ bộ phận nhân sự công ty đưa cho anh P ký trong hoàn cảnh đang bị Công ty nợ lương và được hứa hẹn của Chủ tịch Công ty và cán bộ nhân sự sẽ thanh toán số tiền lương còn nợ làm 03 đợt. Anh P không nhất trí.

Do chưa được Công ty E thanh toán những quyền lợi, mặc dù đã nộp đơn xin thôi việc, anh P vẫn đến Công ty làm việc, nhưng không được Công ty giao việc và cũng không ai ngăn cản việc đến Công ty của anh P.

Theo khoản 1 Điều 3 về Chế độ làm việc, anh P nhận hạng mục công việc từ Chủ tịch Công ty và báo cáo trực tiếp Chủ tịch Công ty.

Ngày 08/10/2020, anh Nguyễn Thọ P đã nộp đơn xin rút đơn xin thôi việc gửi đến Công ty E, chị Trương Minh Duyên là lễ tân Công ty ký nhận

Đến nay, anh P chưa nhận được Quyết định của Công ty E về việc chấm dứt HĐLĐ, vì vậy anh P chưa bàn giao tất cả hạng mục công việc và những kết quả lao động cho Công ty E.

Nay, anh Nguyễn Thọ P khởi kiện, yêu cầu Công ty cổ phần E

- Trả cho anh P số tiền lương còn lại tạm tính từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 11/2020 là 221.000.000 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lương các tháng tiếp theo cho đến khi kết thúc hợp đồng với số tiền là 311.000.000 đồng

- Thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật đối với những ngày chậm thanh toán cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ;

- Đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân cho anh P theo quy định của pháp luật;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông P theo quy định của pháp luật;

- Hết thời hạn hợp đồng, anh P không tiếp tục gia hạn Hợp đồng lao động với công ty cổ phần E.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt nhưng trong bản tự khai và biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Công ty cổ phần E xác nhận ngày 23/3/2020, anh P và Công ty E ký Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP, vị trí làm việc: Giám đốc tài chính; với mức lương: 30.000.000 đồng (Không bao gồm các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân)

Ngày 24/7/2020, hai bên có một buổi làm việc nói chuyện trao đổi miệng giữa Chủ tịch Công ty, anh P và trợ lý pháp chế, nội dung là kết thúc tháng 7/2020 sẽ dừng hình thức hợp tác chính thức chuyển thành hình thức cộng tác viên từ tháng 8/2020. Tại buổi làm việc, anh P đã đồng ý.

Chủ tịch Công ty trao đổi với bà Vũ Thị P A về việc từ ngày 01/8/2020, anh P sẽ kết thúc hình thức hợp tác chính thức chuyển thành hình thức cộng tác viên. Tuy nhiên, anh P không thực hiện bàn giao công việc, nên ngày 31/7/2020, bà P Anh sử dụng email Công ty cấp cho bà để gửi email cho anh P với nội dung sẽ chấm dứt hợp đồng đối với anh Nguyễn Thọ P.

Anh Nguyễn Thọ P đã nắm được nội dung Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động. Việc giao Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động cho anh Nguyễn Thọ P, tôi không nắm được nên chưa thể cung cấp cho Tòa án. Chính vì biết nội dung chấm dứt hợp đồng nên anh Nguyễn Thọ P đã bàn giao tất cả hạng mục công việc cho Công ty.

Đến nay ban lãnh đạo Công ty chưa nhận được đơn xin rút đơn xin thôi việc của anh Nguyễn Thọ P. Công ty xác nhận chị Trương Mỹ D thời điểm ngày 08/10/2020 là lễ tân của Công ty.

Tại thời điểm anh P nộp đơn xin thôi việc, Công ty có cam kết thanh toán quyền lợi cho anh P. Tuy nhiên, thời điểm đó Công ty gặp khó khăn về tài chính nên đã thỏa thuận thanh toán làm 03 đợt.

Đến ngày 17/8/2020, Công ty xác nhận chưa quyết toán lương, nhưng không còn ràng buộc về công việc với anh P, Anh P không đến Công ty làm việc và Công ty không giao việc cho anh P.

Về yêu cầu khởi kiện của anh P: Công ty chỉ chấp nhận thanh toán tiền lương cho anh P từ khi ký HĐLĐ đến 31/07/2020. Công ty không đồng ý về thời gian trả lương từ 01/08/2020 đến nay. Về yêu cầu tính lãi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc công ty nộp tiền bảo hiểm của anh P, khi ký hợp đồng ngoài tiền lương (30.000.000 đồng/tháng), các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân do Công ty chi trả. Tuy nhiên, do anh P không cung cấp nên Công ty chưa thực hiện được. Nếu anh P cung cấp, Công ty sẽ thực hiện đầy đủ. Ngoài ra Công ty không có đề nghị gì khác.

TẠI PHIÊN TÒA

Nguyên đơn vẫn đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án buộc Công ty E thanh toán thực hiện các nghĩa vụ và yêu cầu sau:

- Trả cho anh P số tiền lương còn lại tạm tính từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 02/2021 là 311.000.000 (Ba trăm mười một triệu) đồng.

- Thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật đối với những ngày chậm thanh toán cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 41.132.055 đồng

- Đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh P theo quy định của pháp luật;

- Đối với yêu cầu phải nộp thuế thu nhập cá nhân, yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh P và yêu cầu khi hết thời hạn hợp đồng, anh P không tiếp tục gia hạn Hợp đồng với công ty cổ phần E. Tại phiên tòa anh P xin rút, không yêu cầu Công ty phải thanh toán và thực hiện việc ra hạn hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa, nguyên đơn không có ý kiến trình bày trong phần tranh luận..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, tham gia phiên tòa có ý kiến: Công ty cổ phần E có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vì vậy khi anh P khởi kiện, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đầy đủ các bước theo đúng trình tự quy định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 23/3/2020, anh P và Công ty E ký Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP, vị trí làm việc: Giám đốc tài chính.

Ngày 24/7/2020, tại buổi làm việc hai bên có trao đổi giữa Chủ tịch Công ty, trợ lý pháp chế của Công ty với anh P, với nội dung: khi hết tháng 7/2020 sẽ dừng hình thức hợp tác chính thức chuyển thành hình thức cộng tác viên từ tháng 8/2020.

Do không thỏa thuận được công việc và tiền lương nên anh P đã có đơn xin thôi việc từ đó Công ty không giao việc cho anh P, Công ty thừa nhận chưa thanh toán tiền lương cho anh P. Nay anh P yêu cầu thanh toán các khoản tiền lương, tiền bảo hiểm là có căn cứ.

Việc anh P xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thọ P.

Sau khi xem xét, đánh giá những tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật :

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của anh Nguyễn Thọ P khởi kiện Công ty E với nội dung: Đề nghị Tòa án buộc Công ty E thanh toán tiền lương đến hết tháng 11/2019, tiền bồi thường do tổn thất tinh thần và nộp bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh P yêu cầu buộc Công ty E trả tiền lương đến hết tháng 2/2020. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động để đòi tiền lương và các chi phí khác, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Khi anh P khởi kiện, Công ty E có trụ sở tại phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 32; Điểm C Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn (Công ty E) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng họ không có mặt để tham dự phiên Tòa, Do vậy Tòa án căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Về tính hợp pháp của hợp đồng lao động:

Ngày 23/3/2020, anh Nguyễn Thọ P và Công ty E ký Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP, Thời gian thực hiện hợp đồng là 01 năm, mức lương là 30 triệu đồng/tháng; vị trí làm việc: Giám đốc tài chính.

Tòa án xét thấy: Anh Nguyễn Thọ P, tự nguyện ký hợp đồng lao động với Công ty E, sau khi ký hợp đồng các bên không ai thắc mắc gì về các điều khoản trong hợp đồng, hai bên đã cùng nhau thực hiện hợp đồng đã ký. Như vậy Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP được hai bên ký kết là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, nên hợp đồng có giá trị, các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Tuy nhiên Hợp đồng hai bên ký kết có thời hạn 1 năm, đến nay cả hai bên không có yêu cầu gia hạn nên hợp đồng đã hết hiệu lực.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của Nguyễn đơn:

Do có sự thay đổi trong cơ cấu của Công ty, hai bên đã có buổi làm việc để thỏa thuận về vị trí làm việc và mức lương của anh P, nhưng không thỏa thuận được nên anh P đã nộp đơn xin thôi việc, từ đó Công ty không giao việc cho anh P. Không đồng ý với P án giải quyết của công ty E, anh P khởi kiện yêu cầu Công ty E thanh toán các khoản tiền lương, tiền bảo hiểm và tiền bồi thường tổn thất tinh thần và các yêu cầu khác bao gồm:

[2.1] Đối với khoản tiền lương:

+ Trong đơn khởi kiện, anh Nguyễn Thọ P yêu cầu buộc Công ty E thanh toán khoản tiền lương còn lại từ tháng 03 đến hết tháng 11/ 2020 là 221.000.000 đồng tiếp tục phải thanh toán khoản tiền lương cho đến khi kết thúc hợp đồng và khoản tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

+ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Thọ P yêu cầu buộc Công ty E thanh toán số tiền lương còn lại tạm tính từ tháng 3 năm 2020 đến hết tháng 02/2021 là 311.000.000 (Ba trăm mười một triệu) đồng.

Tòa xét thấy: Anh Nguyễn Thọ P ký Hợp đồng lao động với Công ty E và làm việc tại Công ty từ ngày 23/3/2020 đến ngày 31/7/2020 thì anh P nhận được tin nhắn sẽ chấm dứt hợp đồng lao động.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty cung cấp cho Tòa án quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động (cùng ngày với ngày anh P nộp đơn xin thôi việc), tuy nhiên Công ty không cung cấp cho Tòa án biên bản bàn giao quyết định cho anh P, nên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty E chưa hợp lệ.

Xét yêu cầu đòi tiền lương của anh P, Tòa án thấy: Kể từ khi làm việc tại công ty, anh P chưa được nhận tiền lương, Công ty xác nhận chưa trả anh P tiền lương từ tháng 03 đến hết tháng 7/2020, nên yêu cầu của anh P là có căn cứ.

- Trong đơn khởi kiện anh P yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương từ tháng 7/2020 đến hết tháng 11/2020 với lý do, trong khoảng thời gian đó anh P vẫn đến công ty làm việc. Công ty trình bày tại thời điểm đó anh P không đến công làm việc. Tuy nhiên anh P cung cấp các tài liệu thể hiện anh P có đến công ty, nhưng không làm việc là do Công ty không giao việc cho anh P. Khi Công ty có quyết định nhưng không thông báo bằng văn bản cho anh P biết công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động. Mặc dù Công ty không nhất trí thanh toán nhưng do lỗi của công ty nên cần buộc Công ty thanh toán cho anh P khoản tiền lương trong các tháng từ tháng 8/2020 cho đến hết tháng 11/2020 là có căn cứ.

- Quá trình giải quyết vụ án anh P yêu cầu Công ty thanh toán cho anh khoản tiền lương từ tháng 12 cho đến hết tháng 03/2021, Công ty không nhất trí. Tuy nhiên anh P không đưa ra được các tài liệu chứng minh anh P có đến công ty làm việc, nên Tòa án không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trên của anh P.

[2.2] - Đối với khoản tiền bảo hiểm: Trong hợp đồng lao động hai bên có thỏa thuận ngoài tiền lương, công ty có trách nhiệm nộp tiền bảo hiểm cho anh P, Công ty có xác nhận về nội dung này, tuy nhiên công ty đưa ra lý do anh P không cung cấp sổ bảo hiểm nên Công ty chưa nộp được.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, theo quy định của Luật Lao động và Luật bảo hiểm cần yêu cầu Công ty và anh P cùng có trách nhiệm nộp tiền bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho anh P là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, anh P yêu cầu Công ty thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật đối với những ngày chậm thanh toán cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 41.132.055 đồng.

Tòa án xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi và đưa ra được bằng chứng cụ thể về thời gian tính lãi và mức lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên cần buộc công ty phải thanh toán khoản tiền lãi trên cho anh P là có căn cứ.

[2.4] tại phiên tòa anh P xin rút 1 phần yêu cầu bao gồm: Yêu cầu phải nộp thuế thu nhập cá nhân, yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và yêu cầu tiếp tục gia hạn Hợp đồng.

Tòa xét thấy: Yêu cầu xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh P là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh P.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị HĐXX chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh P, là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Thọ P không phải chịu án phí lao động sơ thẩm do được miễn. Công ty E phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 123, Điều 126 Bộ luật lao động 2012

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1/ Xử: Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thọ P về việc đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần E thanh toán tiền lương cho anh Nguyễn Thọ P.

Buộc Công ty Cổ phần E thanh toán trả anh Nguyễn Thọ P tiền lương từ tháng 03/2020 đến hết tháng 11/2020 với số tiền 221.000.000 đồng và tiền lãi (từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm) do chậm thanh toán là 41.132.055 đồng. Tổng cộng là 262.132.055 đồng.

Hợp đồng lao động số 03/2020/HĐLĐ-NS-EP, giữa anh Nguyễn Thọ P và Công ty E ký ngày 23/3/2020 không còn giá trị.

Buộc Công ty Cổ phần E tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc (221.000.000 đồng) chưa thanh toán theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 20/08/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2/ Buộc Công ty cổ phần E có trách nhiệm nộp tiền bảo hiểm cho anh Nguyễn Thọ P từ tháng 3/2020 đến hết tháng 11/2020. Công ty Cổ phần E và anh Nguyễn Thọ P có trách nhiệm hoàn tất thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho anh P theo quy định của luật Bảo hiểm.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Thọ P không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Công ty E phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 13.106.000 đồng

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương